

Việt Nam và Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP)

GS. LƯƠNG XUÂN QUỲ, NGND

VN sẽ có cơ hội tốt hơn để tiếp cận nhiều hơn, rộng hơn, sâu hơn với các thị trường xuất khẩu là thành viên của TPP. Hai trong ba nước nhập khẩu hàng VN lớn nhất Mỹ và Nhật là 2 thành viên của Hiệp định. TPP sẽ thúc đẩy xuất khẩu của VN sang các nước này cũng như các thành viên khác của TPP nhờ những mở cửa thị trường mạnh hơn, sâu hơn so với cam kết hiện có ở các AFTA khác. Ví như mức thuế nhập khẩu thấp hơn nhiều so với trước.

Từ khóa: Việt Nam, Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP), thị trường xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

1. Khái quát về Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP)

1.1. Quá trình hình thành

Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương còn được gọi tên khác là Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (tiếng Anh cho cả 2 tên bằng tiếng Việt nêu trên là: Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement - viết tắt TPP) là một Hiệp định / thỏa thuận thương mại tự do nhiều bên với mục đích hội nhập các nền kinh tế thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Thỏa thuận ban đầu được các nước Brunei, Chile, New Zealand và Singapore ký vào ngày 03 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực vào ngày 28/5/2006. (Vì vậy hiệp định này còn gọi là P4).

Từ tháng 2/2008 Mỹ tỏ ý định muốn đàm phán để tham gia TPP và sau đó một số nước trong khu vực cũng thể hiện mong muốn tương tự. Ngày 13/11/2010 VN tuyên bố tham gia vào TPP với tư

cách thành viên đầy đủ. Dưới đây là danh sách các nước thành viên chính thức và các nước đang đàm phán gia nhập.

Theo kế hoạch, đàm phán TPP đáng ra kết thúc sau vòng 19 tại Brunei vào tháng 8 vừa qua. Song do còn nhiều bất đồng, các bên phải quyết định mở một phiên đàm phán bổ sung tại Utah Mỹ tháng 11/2013 vừa rồi với quyết tâm sẽ có thể hoàn tất đàm phán tại Singapore vào tháng

12/2013.

1.2. Vậy hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) là gì?

Theo đánh giá của các chuyên gia thì TPP là một hiệp định của thế kỷ 21 vì độ lớn và tầm vóc ảnh hưởng của nó (Luật sư Trần Hữu Huỳnh - Chủ tịch Ủy ban tư vấn về chính sách thương mại quốc tế, Trưởng Ban pháp chế của VCCI).

Về phạm vi, so với các hiệp

Quốc gia	Trạng thái	Ngày chính thức gia nhập / ngày đàm phán
1. Brunei	sáng lập	tháng 6 năm 2005
2. Chile	sáng lập	tháng 6 năm 2005
3. New Zealand	sáng lập	tháng 6 năm 2005
4. Singapore	sáng lập	tháng 6 năm 2005
5. Australia	đang đàm phán	tháng 11 năm 2008
6. Canada	đang đàm phán	tháng 10 năm 2012
7. Japan	đang đàm phán	tháng 3 năm 2013
8. Malaysia	đang đàm phán	tháng 10 năm 2010
9. Mexico	đang đàm phán	tháng 10 năm 2012
10. Peru	đang đàm phán	tháng 11 năm 2008
11. United States	đang đàm phán	tháng 2 năm 2008
12. VN	đang đàm phán	tháng 11 năm 2008

định BTA, AFTA và trong WTO, Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương mở rộng hơn cả về thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ, đầu tư, sở hữu trí tuệ và còn cả những vấn đề phi thương mại như môi trường, lao động, hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, mua sắm của chính phủ (luật sư Trần Hữu Huỳnh), trong đó thương mại hàng hoá giữ vị trí hàng đầu.

Với phạm vi như vậy, cùng với các cam kết sâu và mở ra cho các nước tham gia có trình độ phát triển khác nhau yêu cầu giống nhau (một mẫu số chung) nên chắc chắn sẽ có ảnh hưởng rất lớn cho sự phát triển một khối và cho từng thành viên tham gia. Người ta dự báo lợi ích mang lại cho một khối trên 1.000 tỷ USD, mà các nước đang phát triển thu về trên dưới 2/3 số đó!

Hiệp định được thiết kế theo hướng mở, tức là có cơ chế kết nạp thành viên mới và bổ sung các vấn đề mới sau khi Hiệp định có hiệu lực.

1.3. Mục tiêu, nguyên tắc của Hiệp định TPP

Hiệp định TPP lấy việc phát triển của nội khối và của từng thành viên trên cơ sở mở rộng quan hệ giữa các nước trong khối, nâng cao sức cạnh tranh, minh bạch chính sách của các thành viên làm mục tiêu.

Nguyên tắc của Hiệp định TPP là “vì sự phát triển”, “đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp vừa và nhỏ” hướng tới “một sự hội tụ về phương pháp luận” (Đỗ Thanh Liêm).

2. Cơ hội và thách thức đối với VN khi là thành viên đầy đủ

Khi là thành viên đầy đủ của Hiệp định TPP, nước ta sẽ có

những cơ hội tốt và đối mặt với những thách thức dưới đây:

Về cơ hội:

Các quan hệ thương mại, đầu tư và hợp tác giáo dục, khoa học và công nghệ giữa VN và các thành viên TPP sẽ phát triển vừa theo chiều rộng và vừa theo chiều sâu, tạo thêm nguồn lực phát triển cho VN.

Thúc đẩy VN cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội.

VN sẽ có cơ hội tốt hơn để tiếp cận nhiều hơn, rộng hơn, sâu hơn với các thị trường xuất khẩu là thành viên của TPP. Hai trong ba nước nhập khẩu hàng VN lớn nhất Mỹ và Nhật là 2 thành viên của Hiệp định. TPP sẽ thúc đẩy xuất khẩu của VN sang các nước này cũng như các thành viên khác của TPP nhờ những mở cửa thị trường mạnh hơn, sâu hơn so với cam kết hiện có ở các AFTA khác. Ví như mức thuế nhập khẩu thấp hơn nhiều so với trước.

Trong các thành viên của TPP, có nhiều quốc gia quan trọng đối với phát triển kinh tế của VN như Mỹ, Nhật, Singapore, Australia, New Zealand... TPP tạo ra cơ hội giúp các nước này đầu tư mạnh vào VN, đặc biệt đối với một số lĩnh vực mà VN mong muốn như: các ngành công nghệ cao, giúp nâng cao trình độ phát triển của các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, tạo cho VN có khả năng tham gia ngày một tốt hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực.

Về thách thức:

Trước hết phải kể đến là năng lực cạnh tranh của nước ta còn thấp, chậm cải thiện kể cả 3 cấp độ quốc gia, doanh nghiệp và sản

phẩm.

Ở cấp quốc gia các vấn đề nổi cộm là thể chế, năng lực thi hành thể chế; kết cấu hạ tầng kỹ thuật cũng như hạ tầng mềm; nguồn nhân lực. Mặc dù ta có chủ trương trong 5 năm từ 2011 tới 2015 cần có 3 đột phá chiến lược (1) : Hoàn thiện thể chế kinh tế; phát triển nhanh nguồn nhân lực; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ (NQĐH XI) nhưng đã trải qua gần 3 năm ta chưa tạo ra được sự đột phá như mong muốn.

Ở cấp độ doanh nghiệp: Về cơ bản doanh nghiệp vẫn chưa tận dụng được cơ hội từ việc VN là thành viên của WTO để tổ chức nâng cao trình độ quản trị hiện đại, tham gia tích cực và vững vàng trên thị trường trong nước và quốc tế.

Về khả năng cạnh tranh của hàng hoá VN thì ngoài những sản phẩm có lợi thế tự nhiên, hầu hết hàng hoá còn lại sức cạnh tranh yếu bởi cả 3 yếu tố giá, phẩm chất, kiểu cách. Nhiều hàng hoá có nguy cơ thất bại ngay trên thị trường nội địa.

Thứ đến là lĩnh vực pháp lý. Theo luật sư Eric C. Emerxon (Hãng luật Steptoe & Johnson) thì “Hệ thống các quy định của VN nhìn chung kém phát triển hơn những bên khác của TPP, và việc đưa hệ thống quy định lên một mức tương xứng với các bên khác trong TPP là khá khó khăn”.

Cuối cùng là sự công nhận nền kinh tế thị trường của VN bởi các thành viên TPP. Theo luật sư Jay L. Eizenstat, Esq (Hãng luật Miller & Chevalier Chartered) thì VN phải đối mặt với quy chế “Nền kinh tế phi thị trường”. Theo ông: “Chỉ vài nước thành



viên TPP công nhận VN là một nền kinh tế thị trường, các nước khác còn lại thì không (trong đó có Mỹ)

Mỹ đưa ra một số tiêu chí theo pháp luật để đánh giá nền kinh tế một nước có phải là nền kinh tế thị trường hay không:

- Khả năng chuyển đổi đồng tiền.

- Các quyền lao động được quốc tế công nhận /Tự do thỏa thuận mức lương.

- Đầu tư nước ngoài.

- Sở hữu/ kiểm soát của nhà nước đối với TLSX.

- Kiểm soát của nhà nước đối với sự phân bổ các nguồn lực.

- Các nhân tố khác”.

Và ông nhấn mạnh:

- TPP không giúp loại bỏ các biện pháp chống bán phá giá/ chống trợ cấp mà Mỹ đang áp dụng (các biện pháp này).

- TPP sẽ không giúp hạn chế việc Mỹ sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng vệ đối với hàng xuất khẩu của VN bán phá giá hoặc trợ cấp.

- Nguy cơ Mỹ điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp trong tương lai vẫn tiếp tục.

- Mỹ sẽ tiếp tục áp dụng phương pháp cho nền kinh tế phi thị trường đối với VN trong các vụ kiện chống bán phá giá cho tới khi VN đạt được tiêu chuẩn nền kinh tế thị trường”.

3. Những việc cần phải làm để VN tận dụng tốt cơ hội và vượt qua những thách thức khi là thành viên TPP

- Cần tập trung sức thực hiện thành công ba khâu đột phá chiến lược: thể chế, hạ tầng, nhân lực để thực sự tạo nguồn lực trước mắt cũng như lâu dài cho phát triển nhanh, bền vững đất nước và nâng cao nhanh chóng sức cạnh tranh của VN ở cả 3 cấp độ: Quốc gia, doanh nghiệp, sản phẩm. Kiên quyết loại bỏ cách nghĩ, cách làm theo “hướng tiệm tiến, thiếu đồng bộ”.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng hoàn thiện và phát triển kinh tế thị trường: thúc đẩy các yếu tố thị trường và các loại thị trường theo chuẩn của TPP; tôn trọng và vận dụng tốt các quy luật cơ bản của kinh tế thị trường (quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh)

- Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế

“Đẩy mạnh thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế” gồm các nội dung: tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công”; tái cơ cấu ngân hàng, thị trường tài chính; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; tái cơ cấu nông nghiệp; tái cơ cấu công nghiệp, tái cơ cấu dịch vụ.

4. Kết luận

Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương TPP là AFTA mới của thế kỷ này. Đúng như nhận định của Đại hội Đảng lần thứ XI về bối cảnh quốc tế những năm tới là “xuất hiện các hình thức tập hợp lực lượng và đan xen lợi ích mới”(1). Việc VN trở thành thành viên đầy đủ là một chủ trương, quyết sách đúng đắn của Nhà nước ta. Chúng ta cần có quyết tâm, có giải pháp đúng, và hành động quyết liệt để tận dụng cơ hội tốt, vượt qua thách thức mà Hiệp định mang lại ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Báo Diễn đàn An ninh VN Online 22/8/2013

Đỗ Thanh Liêm (2011), *VN với quá trình hình thành hiệp định đối tác Xuyên Thái Bình Dương*, Luận văn thạc sĩ kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

Nguyễn Tấn Dũng, “Thực hiện tốt 3 khâu đột phá chiến lược mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đề ra là nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ nhiệm kỳ 2011-2016”, *Chính phủ VN*, ngày 31/7/2013

Nguyễn Tấn Dũng “Quyết tâm thực hiện kế hoạch năm 2014, góp phần tích cực thực hiện kế hoạch 5 năm 2011 - 2015”, *Báo Nhân dân* số 21220, ngày 22/10/2013.

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI
WTOCENTER VCCI (2013), *Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương*.